

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỆT
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 03/2020/LĐ - ST

Ngày: 20/8/2020

“V/v: Tranh chấp tiền lương hưu và
tiền trợ cấp một lần”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỆT- TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Văn Vĩ

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Vi Thị Kiều Chi

2. Ông Hoàng Văn Mầm

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Nguyệt Ánh – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuệt, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuệt, tỉnh Đắk Lắk: – Ông Nguyễn Duy Toàn – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuệt, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 03/2020/TLST-LĐ ngày 20 tháng 05 năm 2020, về việc: “Tranh chấp tiền lương hưu và tiền trợ cấp một lần” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2020/QĐXX-LĐ ngày 31 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Ông Hoàng Duy N (Có mặt)

Địa chỉ: 06 C, tổ dân phố H, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

-Bị đơn: Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ

Người được ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Trương Văn B; Chức vụ: Phó trưởng phòng thanh tra-kiểm tra Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ (Có mặt)

Địa chỉ: số 16, đường Đ, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1]. Theo đơn khởi kiện bản tự khai, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa của nguyên đơn ông Hoàng Duy N trình bày:

Tôi yêu cầu cơ quan Bảo hiểm Xã hội tỉnh Đ tính toán về lương hưu hàng tháng, trợ cấp một lần đối với khoản phụ cấp thâm niên nghề đã tính trả không đúng chế độ so với quy định tại khoản 1 điều 5 Luật Bảo Hiểm Xã Hội ngày 20/11/2014 của Quốc Hội khóa 13.

Vì khoản 1 điều 5 Luật Bảo Hiểm Xã Hội 2014 quy định nguyên tắc bảo hiểm xã hội: ***mức hưởng bảo hiểm xã hội được tính trên cơ sở mức***

đóng, thời gian đóng bảo hiểm xã hội. Thực tế mức đóng phụ cấp thâm niên nghề của Hoàng Duy N từ 19% đến 21%, thời gian đóng phụ cấp thâm niên nghề của Hoàng Duy N là 25 tháng, thể hiện:

- Từ tháng 01/2009 đến tháng 3/2009 = 3 tháng x (LC 4,9800 + CV 0,1500 + VK 5% 0,2490) x 19% x LCS 1.490 = 4.568.384đồng.

- Từ tháng 4/2009 đến tháng 3/2010 = 12 tháng x (LC 4,9800 + CV 0,1500 + VK 6% 0,2988) x 20% x LCS 1.490 = 19.413.388đồng.

- Từ tháng 4/2010 đến tháng 6/2010 = 3 tháng x (LC 4,9800 + CV 0,1500 + VK 7% 0,3486) x 21% x LCS 1.490 = 5.142.761đồng.

- Từ tháng 10/2015 đến tháng 3/2016 = 6 tháng x (LC 4,9800 + CV 0,3000 + VK 12% 0,5976) x 21% x LCS 1.490 = 11.034.606đồng.

- Từ tháng 4/2016 đến tháng 4/2016 = 1 tháng x (LC 4,9800 + CV 0,3000 + VK 13% 0,6474) x 21% x LCS 1.490 = 1.854.683đồng.

Tổng cộng số tiền đã đóng là: 42.013.822đồng.

Theo quy định tại khoản 1 điều 5 Luật Bảo Hiểm Xã Hội 2014 thì phụ cấp thâm niên nghề của Hoàng Duy N được hưởng theo mức đóng từ 19% đến 21%, thời gian đóng là 25 tháng, số tiền đã đóng là 42.013.822đồng.

Theo quyết định số 5726 cơ quan Bảo Hiểm Xã Hội tỉnh Đ mới chỉ đưa vào bản tính toán và quyết định để hưởng chế độ hưu có 7/25 tháng phụ cấp thâm niên nghề = 12.889.289/42.013.822đồng để nhân với 75% là không đúng chế độ so với quy định tại khoản 1 điều 5 Luật Bảo Hiểm Xã Hội 2014, đã tính thiếu 18 tháng phụ cấp thâm niên nghề của tôi là 29.124.533 đồng, dẫn đến quyền lợi của tôi bị xâm hại, lương hưu hàng tháng thiếu thiệt 364.056 đồng và trợ cấp một lần chi trả cho tôi thiếu thiệt 849.465đồng.

Nội dung của quyết định số 504 ngày 27/3/2020 về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của cơ quan Bảo hiểm Xã hội tỉnh Đ quyết định:

Điều 1: Khiếu nại của ông Hoàng Duy N là sai toàn bộ.

Điều 2: Giữ nguyên quyết định số 5726 ngày 27/11/2019 về việc hưởng chế độ hưu trí của cơ quan Bảo hiểm Xã hội tỉnh Đ việc hưởng chế độ hưu trí hàng tháng đối với ông Hoàng Duy N.

Điều 3: trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định này, nếu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại, ông Hoàng Duy N có quyền khiếu nại đến UBND tỉnh Đắk Lắk hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật.

Yêu cầu, đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột giải quyết:

Hoàng Duy N tính mức bình quân tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội để làm cơ sở tính lương hưu theo quy định của nhà nước: Tổng lương chính 445.212.000 + Phụ cấp chức vụ 20.413.000 + Phụ cấp vượt khung 60.845.640 + phụ cấp thâm niên nghề 42.013.822 = 568.484.462 chia cho 60 tháng = 9.474.741đ/tháng. Lương hưu hàng tháng là: 9.474.741đồng x 75% = 7.106.055 đồng/tháng.

Cơ quan Bảo hiểm Xã hội tỉnh Đ đã tính mức bình quân tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội để làm cơ sở tính lương hưu cho Hoàng Duy N trong quyết định số 5726 như sau: Tổng lương chính 445.212.000 + Phụ cấp chức vụ

$20.413.000 + \text{Phụ cấp vượt khung } 60.845.640 + \text{phụ cấp thâm niên nghề } 7/25 \text{ tháng } 12.889.289 = 539.359.930 \text{ chia cho } 60 \text{ tháng} = 8.989.332 \text{ đồng/tháng. Lương hưu hàng tháng là: } 8.989.332 \text{ đồng} \times 75\% = 6.741.999 \text{ đồng/tháng.}$

Đôi chiếu giữa quy định của nhà nước với quyết định số 5726 ngày 27/11/2019 của cơ quan Bảo hiểm Xã hội tỉnh Đ tôi thấy cơ quan Bảo Hiểm Xã Hội tỉnh Đ đã tính thiếu 18 tháng phụ cấp thâm niên nghề của tôi = 29.124.533 đồng, dẫn đến quyền lợi của tôi bị xâm hại, lương hưu hàng tháng thiếu thiệt 364.056 đ, và trợ cấp một lần chi trả cho tôi thiếu thiệt 849.465 đồng.

Do vậy đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tuyên buộc cơ quan Bảo hiểm Xã hội tỉnh Đ tính toán và trả lại quyền lợi của tôi bị xâm hại, lương hưu hàng tháng trả thêm 364.056 đồng/tháng, trợ cấp một lần trả thêm 849.465 đồng so với quy định tại khoản 1 điều 5 Luật Bảo Hiểm Xã Hội ngày 20/11/2014 của Quốc Hội khóa 13.

Cam đoan không khiếu nại lần hai đến UBND tỉnh Đắk Lắk trước khi gửi đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

2. Người được ủy quyền của bị đơn tham gia tố tụng: ông Trương Văn Bá trình bày:

Ông Hoàng Duy N, sinh ngày 16/11/1964, nguyên Phó Trưởng Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội (LĐTB&XH) huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk, có thời gian tham gia BHXH từ tháng 3/1983 đến tháng 11/2019 là 35 năm 5 tháng, được cấp sổ BHXH số 4098050945, hưởng chế độ hưu trí từ tháng 12/2019 theo Quyết định số 5726/QĐ-BHXH ngày 27/11/2019 của Giám đốc BHXH tỉnh Đắk Lắk, mức bình quân tiền lương 5 năm cuối để làm cơ sở tính lương hưu là 8.989.332 đồng, tỷ lệ hưởng lương hưu bằng 75%, mức hưởng lương hưu hàng tháng là 6.741.999 đồng.

Về mức bình quân tiền lương để làm cơ sở tính lương hưu và tiền trợ cấp BHXH một lần: BHXH tỉnh căn cứ khoản 1 Điều 62 Luật BHXH số 58/2014/QH13 ngày 20/11/2014; khoản 1 Điều 9 Nghị định số 115/2015/NĐ-CP ngày 11/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật BHXH về BHXH bắt buộc; điểm a khoản 4 Điều 20 Thông tư số 59/2015/TT-BLĐTBXH ngày 29/12/2015 của Bộ LĐTB&XH hướng dẫn thi hành Nghị định số 115/2015/NĐ-CP để tính mức lương bình quân đối với ông N.

Theo đó, ông Hoàng Duy N thuộc đối tượng thực hiện chế độ tiền lương do Nhà nước quy định, mức bình quân tiền lương làm cơ sở tính lương hưu được tính bằng 5 năm cuối trước khi nghỉ hưu, tại Quyết định số 5726/QĐ-BHXH ngày 27/11/2019, mức bình quân tiền lương tháng đóng BHXH của ông N đã được tính bao gồm các khoản: Lương chính, phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp chức vụ và phụ cấp thâm niên nghề; thời gian được tính phụ cấp thâm niên nghề là từ tháng 10/2015 – 4/2016 (7 tháng).

Như vậy, Bảo hiểm xã hội tỉnh đã tính đúng mức bình quân tiền lương đối với ông N, do đó, tiền lương hưu và tiền trợ cấp một lần khi nghỉ hưu của ông N đã được tính đúng, tính đủ theo quy định của pháp luật.

Sau khi nhận lương hưu, ông N đã có đơn khiếu nại Quyết định số 5726/QĐ-BHXH ngày 27/11/2019 của Giám đốc BHXH tỉnh Đ, vì cho rằng BHXH tỉnh đã tính không đúng mức lương bình quân, dẫn đến tính thiếu tiền lương hưu và tiền BHXH một lần của ông. Thụ lý giải quyết khiếu nại, BHXH tỉnh Đắk Lắk đã thực hiện theo đúng quy định của Luật Khiếu nại số 02/2011/QH13 ngày 11/11/2011 và các Luật có liên quan và đã ban hành Quyết định số 504/QĐ-BHXH ngày 27/3/2020 về việc giải quyết khiếu nại đối với ông Hoàng Duy N. Theo đó, khiếu nại của ông Hoàng Duy N là sai toàn bộ; BHXH tỉnh Đ giữ nguyên Quyết định số 5726/QĐ-BHXH ngày 27/11/2019 của Giám đốc BHXH tỉnh về việc hưởng chế độ hưu trí hàng tháng đối với ông Hoàng Duy N.

Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ đã có công văn số 194 ngày 06/02/2020 xin ý kiến của Bảo hiểm xã hội Việt Nam đối với trường hợp của ông N. Ngày 24/2/2020 Bảo hiểm xã hội Việt Nam đã có Công văn trả lời số 540/BHXh-CSXH trả lời là việc Bảo hiểm xã hội tỉnh Đắk Lắk đã tính lương hưu của ông N là đúng quy định.

Ông Hoàng Duy N khởi kiện hành chính Quyết định số 504/QĐ-BHXH ngày 27/3/2020 của Giám đốc BHXH tỉnh Đ là quyền của người tham gia BHXH được quy định tại Điều 119 Luật BHXH. Tuy nhiên, việc tính lương hưu và tiền trợ cấp BHXH một lần; việc giải quyết khiếu nại đối với ông N đã được BHXH tỉnh thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. và không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông N vì vụ việc của ông N Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ đã xin ý kiến của Bảo hiểm xã hội Việt nam và đã có trả lời với theo Công văn số 540/BHXH ngày 24/02/2020.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của thẩm phán và Hội đồng xét xử: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi xét xử Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án đề nghị: Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Duy N về việc: Buộc Bảo hiểm Xã hội tỉnh Đ phải tính thêm 18 tháng phụ cấp thâm niên nghề của ông N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tụng tố tụng: Nguyên đơn ông Hoàng Duy N yêu cầu Tòa án “Tranh chấp tiền lương hưu và tiền trợ cấp một lần”. Xác định quan hệ tranh chấp là: “Tranh chấp tiền lương hưu và tiền trợ cấp một lần” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột theo quy định tại khoản 1 Điều 32; điểm c khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về thời hiệu khởi kiện: Vụ án vẫn còn thời hiệu khởi kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 202 của Bộ luật lao động năm 2012.

[3]. Về nội dung vụ án: Nguyên đơn và đại diện ủy quyền của bị đơn đều xác định ông Hoàng Duy N, sinh ngày 16/11/1964, nguyên Phó Trưởng Phòng Lao

động – Thương binh và Xã hội (LĐTB&XH) huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk, có thời gian tham gia BHXH từ tháng 3/1983 đến tháng 11/2019 là 35 năm 5 tháng, được cấp sổ BHXH số 4098050945, hưởng chế độ hưu trí từ tháng 12/2019 theo Quyết định số 5726/QĐ-BHXH ngày 27/11/2019 của Giám đốc BHXH tỉnh Đắk Lắk. Tuy nhiên ông N cho rằng Bảo Hiểm Xã Hội tỉnh Đắk Lắk đã tính thiếu 18 tháng mức đóng phụ cấp thâm niên nghề của Hoàng Duy N từ 19% đến 21%, thời gian đóng phụ cấp thâm niên nghề của Hoàng Duy N là 25 tháng, cụ thể:

- Từ tháng 01/2009 đến tháng 3/2009 = 3 tháng x (LC 4,9800 + CV 0,1500 + VK 5% 0,2490) x 19% x LCS 1.490 = 4.568.384đồng.

- Từ tháng 4/2009 đến tháng 3/2010 = 12 tháng x (LC 4,9800 + CV 0,1500 + VK 6% 0,2988) x 20% x LCS 1.490 = 19.413.388đồng.

- Từ tháng 4/2010 đến tháng 6/2010 = 3 tháng x (LC 4,9800 + CV 0,1500 + VK 7% 0,3486) x 21% x LCS 1.490 = 5.142.761đồng.

- Từ tháng 10/2015 đến tháng 3/2016 = 6 tháng x (LC 4,9800 + CV 0,3000 + VK 12% 0,5976) x 21% x LCS 1.490 = 11.034.606đồng.

- Từ tháng 4/2016 đến tháng 4/2016 = 1 tháng x (LC 4,9800 + CV 0,3000 + VK 13% 0,6474) x 21% x LCS 1.490 = 1.854.683đồng.

Tổng cộng số tiền đã đóng là 42.013.822đồng.

Quyết định số 5726 ngày 27/11/2019 của Bảo hiểm Xã hội tỉnh Đắk Lắk đã tính thiếu 18 tháng phụ cấp thâm niên nghề của ông N là 29.124.533 đồng, dẫn đến quyền lợi của ông N bị xâm hại, lương hưu hàng tháng thiếu thiệt 364.056 đồng, và trợ cấp một lần chi trả cho tôi thiếu thiệt 849.465đồng.

Xét yêu cầu khởi kiện của ông N; Hội đồng xét xử xét thấy:

Từ tháng 01/2009 đến tháng 3/2009 phụ cấp của ông N là 19% ; Từ tháng 4/2009 đến tháng 3/2010 phụ cấp của ông N là 20% ; Từ tháng 4/2010 đến tháng 6/2010 phụ cấp của ông N là 21%;

Ông N thừa nhận từ tháng 07/2010 đến tháng 09/2015 ông N chuyển về làm Bí thư xã Ea Rôk, huyện Ea Súp lên không được hưởng phụ cấp thâm niên nghề và từ tháng 10/2015 đến tháng 04/2016 ông N chuyển về Phòng lao động thương binh xã hội huyện Ea Súp được hưởng phụ cấp thâm niên nghề 21%; Từ tháng 05/2016 đến tháng 11/2019 ông N là phó trưởng phòng lao động thương binh xã hội huyện Ea Súp không được hưởng phụ cấp thâm niên nghề.

Như vậy căn cứ điểm a khoản 1 Điều 62 Luật BHXH ngày 20/11/2014 ông N công tác trước ngày 01/01/1995 nên mức bình quân tiền lương làm cơ sở tính lương hưu được tính trong 05 năm cuối trước khi nghỉ hưu của ông Hoàng Duy N là mức bình quân tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội gồm các khoản: lương chính, phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp chức vụ và phụ cấp thâm niên nghề.

Bảo Hiểm Xã Hội tỉnh Đ đã căn cứ điểm a khoản 4 Điều 20 Thông tư số 59/2015/TT-BLĐTBXH ngày 29/12/2015 của Bộ LĐTB&XH hướng dẫn thi hành Nghị định số 115/2015/NĐ-CP để tính mức lương bình quân đối với ông N

Điểm a khoản 4 Điều 20 Thông tư số 59/2015/TT-BLĐTBXH ngày 29/12/2015 của Bộ LĐTB&XH quy định: “ Trường hợp người lao động thuộc đối tượng thực hiện chế độ tiền lương do Nhà nước quy định đã đóng bảo hiểm xã hội

bao gồm phụ cấp thâm niên nghề sau đó chuyển sang ngành nghề không có phụ cấp thâm niên nghề và trong tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội làm căn cứ tính tiền lương hưu không có phụ cấp thâm niên nghề thì được lấy mức bình quân tiền lương tháng làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội tại thời điểm nghỉ hưu, cộng thêm khoản phụ cấp thâm niên nghề cao nhất(nếu đã được hưởng) tính theo thời gian đã đóng bảo hiểm xã hội bao gồm phụ cấp thâm niên nghề được chuyển đổi theo chế độ tiền lương quy định tại thời điểm nghỉ hưu để làm cơ sở tính lương hưu”.

Như vậy tại Quyết định số 5726 ngày 27/11/2019 của Bảo hiểm Xã hội tỉnh Đ tính 07 tháng phụ cấp thâm niên nghề cho ông N là đúng theo quy định vì 18 tháng phụ cấp thâm niên nghề ông đã đóng không được tính cho 05 năm cuối trước khi nghỉ hưu theo điểm a khoản 1 Điều 62 Luật BHXH ngày 20/11/2014.

Việc ông N cho rằng Bảo hiểm Xã hội tỉnh Đ tính thiếu 18 tháng thâm niên nghề cho ông là không có căn cứ. Do vậy yêu cầu khởi kiện của ông N là không có căn cứ chấp nhận nên cần bác yêu cầu khởi kiện của ông N về việc buộc Bảo hiểm Xã hội tỉnh Đ phải tính thêm 18 tháng phụ cấp thâm niên nghề của ông N.

[4]. Về án phí: Nguyên đơn ông Hoàng Duy N được miễn tiền án phí lao động sơ thẩm theo Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Khoản 1 Điều 32, Điểm c Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39, các Điều 144, 147, 266 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 62 Luật BHXH năm 2014; khoản 1 Điều 9 Nghị định số 115/2015/NĐ-CP ngày 11/11/2015 của Chính phủ; điểm a khoản 4 Điều 20 Thông tư số 59/2015/TT-BLĐTBXH ngày 29/12/2015 của Bộ LĐTB&XH.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Duy N về việc:

Buộc Bảo hiểm Xã hội tỉnh Đ phải tính thêm 18 tháng phụ cấp thâm niên nghề của ông N là 29.124.533 đồng, dẫn đến quyền lợi của ông N lương hưu hàng tháng thiếu thiệt 364.056 đồng và trợ cấp một lần chi trả cho ông N thiếu thiệt 849.465 đồng.

-Về án phí: Ông Hoàng Duy N không phải nộp án phí lao động sơ thẩm.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TP. BMT;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Chi cục THADS BMT;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án.

Phạm Văn Vĩ